

V/v yêu cầu báo giá thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện Mắt Nghệ An năm 2026 (lần 2) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Trần Văn Đức – Khoa Dược-Vật tư.

SĐT: 0911.44.2686.

Địa chỉ: Bệnh viện Mắt Nghệ An - Khối Yên Nam, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An

Email: dauthau.bvmatnghean@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: nhận trực tiếp hoặc qua email.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày 31/8/2026 đến hết ngày 13/9/2026.

Các báo giá nhận được ngoài thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 14/9/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục: Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Nghệ An – Khối Yên Nam, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An;

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Tạm ứng: thống nhất trong quá trình hoàn thiện hợp đồng;

Thanh toán hợp đồng: trong vòng 90 ngày kể từ khi hai bên tiến hành nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán theo Luật định.

5. Các thông tin khác:

- Mẫu báo giá theo Phụ lục 2 kèm theo.

- Nhà cung cấp gửi kèm:

+ Bảng đáp ứng Yêu cầu kỹ thuật (bản ký đóng dấu và bản Excel), trong đó so sánh Yêu cầu kỹ thuật cơ bản Bệnh viện yêu cầu so với Cấu hình kỹ thuật của sản phẩm chào giá;

+ Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của chào giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website muasamcong; website bệnh viện;
- Lưu VT, KDVT.

GIÁM ĐỐC

Trần Tất Thắng

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVM-KDVT ngày /8/2026 của Bệnh viện Mắt Nghệ An)

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Máy điều trị tật khúc xạ trong nhãn khoa femtosecond laser	Cái	01	
				1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới: 100% - Năm sản xuất: 2026 trở về sau. - Điện áp: phù hợp với điện lưới tại Việt Nam. - Nhà sản xuất đạt chứng nhận: ISO 13485 - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA - Xuất xứ: nhóm các nước G7
				2. Yêu cầu cấu hình: - Hệ thống máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: 01 hệ thống - Bộ kính hiển vi phẫu thuật tích hợp theo máy hoặc kính hiển vi phẫu thuật camera hoặc tương đương: 01 bộ - Ghế ngồi cho phẫu thuật viên: 01 bộ - Bộ lưu điện đảm bảo cung cấp điện trong ít nhất 5 phút: 01 cái - Bàn mổ chuyên dùng để điều trị: 01 bộ - Bàn quyền phần mềm tạo vạt giác mạc: 01 bộ - Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu dùng cho phẫu thuật tạo vạt giác mạc: 10 cái (điều trị cho 10 mắt) - Bàn quyền phần mềm cắt nhu mô giác mạc ít xâm lấn: 01 bộ - Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu dùng cho phẫu thuật cắt nhu mô giác mạc: 10 cái (điều trị cho 10 mắt) - Máy đo sinh trắc học nhãn cầu: 01 cái - Bộ dụng cụ phẫu thuật khúc xạ (gồm 01 thanh tách vạt; 01 panh kẹp vạt): 02 bộ

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng Tiếng Anh+Tiếng Việt: 01 Bộ
				3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau: 3.1. Các tính năng cơ bản 3.1.1. Tạo vạt giác mạc trong phương pháp phẫu thuật Femto-LASIK 3.1.2. Điều trị cận thị, loạn thị và viễn thị bằng kỹ thuật cắt miếng nhu mô giác mạc và lấy ra qua vết mổ nhỏ 3.1.3. Có bộ lưu điện đảm bảo cung cấp nguồn điện hoàn thành ca phẫu thuật đang diễn ra trong trường hợp bị mất nguồn cấp điện trong phẫu thuật 3.1.4. Có chức năng xuất dữ liệu ra ngoài qua USB cắm vào cổng kết nối hoặc hệ thống cổng mạng hoặc hệ thống quản lý dữ liệu đồng bộ với máy chính 3.1.5. Có cổng kết nối HDMI xuất hình ảnh phẫu thuật ra thiết bị ngoại vi hoặc tương đương. 3.1.6. Có màn hình cảm ứng hiển thị điều khiển 3.1.7. Hệ thống camera hỗ trợ quá trình định tâm và quá trình chuẩn bị hút cố định mắt của bệnh nhân 3.1.8. Đường kính nắp giác mạc có khả năng điều chỉnh bước tăng/giảm 0.1 mm. 3.1.9. Độ điều trị cầu trong PT cắt miếng nhu mô từ -0.50D đến -10.00D và khả năng điều chỉnh bước tăng/giảm 0.1 D 3.1.10. Độ điều trị trụ trong PT cắt miếng nhu mô từ 0D đến 5.00D và khả năng điều chỉnh bước tăng/giảm 0.1 D 3.1.11. Có kính hiển vi tích hợp hoặc tương đương để thực hiện phẫu thuật lấy lớp nhu mô ra khỏi vết mổ nhỏ mà không cần trang bị kính vi phẫu thuật bên ngoài hoặc phải di chuyển bệnh nhân sang bàn phẫu thuật khác 3.1.12. Chức năng bù trừ xoay trục loạn thị tự động 3.1.13. Chức năng hỗ trợ định tâm: thiết bị sẽ nhận diện mắt của bệnh nhân và hiển thị chính xác vị trí của tâm vùng điều trị dự kiến so với tâm đồng tử và dẫn hướng cho người dùng định tâm trước khi tạo áp lực hút 3.1.14. Kết nối với thiết bị chẩn đoán hình ảnh để nhận diện mắt trong lúc xoay trục loạn thị tự động 3.1.15. Chức năng ghi hình tự động trong thời gian phẫu thuật 3.1.16. Yêu cầu về máy đo sinh trắc học nhãn cầu

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				- Cấu hình cung cấp gồm: máy chính, bàn đặt máy, bàn phím, chuột. - Yêu cầu về tính năng: + Đo không tiếp xúc + Công nghệ SS OCT hoặc tương đương + Có cổng kết nối LAN, USB + Có tối thiểu các Bộ công thức tính công suất thủy tinh thể: SRK/T, Hoffer Q, Holladay 1 + Có tối thiểu các Bộ công thức tính công suất thủy tinh thể cho mắt cận/viễn đã phẫu thuật: Lasik/PRK/Lasek – Hagsis L + Có tối thiểu các Bộ phần mềm công thức: Barrett Universal II, Barrett Toric và Barrett True-K 3.2. Các tính năng nâng cao 3.2.1. Thời gian chiếu tia laser điều trị cận thị, loạn thị và viễn thị bằng phương pháp cắt miềng nhu mô và lấy ra qua vết mổ nhỏ < 17s 3.2.2. Tính năng điều trị bỏ sung bằng cách cắt nắp của phương pháp phẫu thuật cắt miềng nhu mô qua vết mổ nhỏ thành vạt giác mạc 3.2.3. Khi áp lực hút mắt không mong muốn ở một giai đoạn nhất định trong khi cắt miềng nhu mô, có chế độ khởi động lại lập tức không làm mất thêm bản quyền điều trị
				4. Các yêu cầu khác - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần - Cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
2	Máy điều trị tật khúc xạ trong nhãn khoa	Cái	01	
				1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới: 100% - Năm sản xuất: 2026 trở về sau. - Điện áp: phù hợp với điện lưới tại Việt Nam. - Nhà sản xuất đạt chứng nhận: ISO 13485 - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				- Xuất xứ: nhóm các nước G7
				2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính phẫu thuật tạt khúc xạ Excimer Laser: 01 cái - Hệ thống mạng máy tính theo máy: 01 cái - Giường phẫu thuật theo máy có thể xoay: 01 cái - Ghế ngồi có tựa tay: 01 cái - Bình gas cho máy: 01 bình - Bộ lưu điện UPS theo máy: 01 cái - Phần mềm laser bề mặt không chạm: ≥ 10 bộ - Phần mềm laser lão thị: ≥ 10 bộ - Phần mềm laser điều trị cận, viễn, loạn thị: không giới hạn - Phần mềm laser điều trị PTK: không giới hạn - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng Tiếng Anh+Tiếng Việt: 01 Bộ
				3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau: 3.1. Các tính năng tiêu chuẩn 3.1.1. Hệ thống Excimer laser quét điểm 3.1.2. Đồng bộ giữa eyetracker và bộ khởi động laser 3.1.3. Bước sóng: $193 \text{ nm} \pm 1 \text{ nm}$ 3.1.4. Tần số của Eye tracker: $\geq 1050 \text{ Hz}$ được đồng bộ với xung laser tần số $\geq 500 \text{ Hz}$, thời gian trễ ≤ 2 mili giây 3.1.5. Điều trị cận thị, viễn thị: từ -10.00 D đến +6.00 D. 3.1.6. Điều trị loạn thị: từ -6.00 D đến +6.00 D. 3.1.7. Có chức năng điều trị lão thị 3.1.8. Có chức năng điều trị sẹo bề mặt giác mạc và thoái hóa giác mạc PTK 3.1.9. Tần số xung Laser: $\geq 500 \text{ Hz}$ 3.1.10. Có thể bù trừ chuyển động của mắt từ 1 đến 5 chiều 3.1.11. Có tích hợp kính hiển vi 3.2. Các tính năng nâng cao 3.2.1. Kết nối với thiết bị chẩn đoán để nhận diện mắt tự động trong phẫu thuật

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				3.2.2. Có chức năng điều trị laser bề mặt không chạm, xuyên biểu mô
				4. Các yêu cầu khác - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần - Cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
3	Sinh hiển vi phẫu thuật trung phẫu	Cái	02	
				1. Yêu cầu chung - Thiết bị mới: 100% - Năm sản xuất: 2026 trở về sau. - Điện áp: phù hợp với điện lưới tại Việt Nam. - Nhà sản xuất đạt chứng nhận: ISO 13485
				2. Yêu cầu cấu hình - Hệ thống quang học bao gồm vật kính và thị kính: 01 bộ - Hệ thống chiếu sáng: 01 bộ - Chân đế và cánh tay nâng: 01 bộ - Pedan điều khiển bằng chân: 01 bộ - Bộ phụ kiện gồm: + Khớp nối: 01 cái + Bộ núm tiết trùng: 02 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
				3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau: 3.1. Hệ thống quang học - Hệ thống chuyển đổi mức độ phóng đại: tối thiểu 5 mức - Vật kính: $F \geq 200\text{mm}$ - Thị kính: $\geq 12,5X$ - Kính quan sát hai mắt kính: Ống kính hai mắt nghiêng - Mức độ phóng đại tối thiểu: 5,0x đến 12,5x - Khoảng chỉnh độ nét (focus): khoảng $\geq 30\text{mm}$

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				3.2. Hệ thống chiếu sáng - Hệ thống: hệ thống chiếu sáng trực tiếp - Nguồn sáng: LED - Kính lọc tối thiểu 4 loại 3.3. Hệ thống chân đế và cánh tay nâng - Kiểu chân đế: kiểu đứng, có khoá hãm bánh xe
				4. Các yêu cầu khác - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần - Cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
4	Máy đo nhãn áp	Bộ	01	
				1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới: 100% - Năm sản xuất: 2026 trở về sau. - Điện áp: phù hợp với điện lưới tại Việt Nam. - Nhà sản xuất đạt chứng nhận: ISO 13485 - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA - Xuất xứ: nhóm các nước G7
				2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 cái. - Bàn đặt máy nâng hạ bằng điện: 01 cái. - Tập giấy tờ kèm: 01 tập. - Giấy in nhiệt: 01 cuộn.
				3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau: 3.1. Máy chính: Có màn hình LCD hoặc màn hình cảm ứng: $\geq 5,7$ inch. Tích hợp máy in nhiệt. 3.2. Chức năng, thông số kỹ thuật: Phạm vi đo: từ 1 mmHg đến ≥ 60 mmHg

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				Độ phân giải phép đo: 1mmHg Có chế độ đo tự động căn chỉnh đầu đo với mắt và thực hiện phép đo. Có chức năng cảnh báo cho người vận hành khi kết quả đo không đáng tin cậy hoặc cảnh báo lỗi đo. Có thể dịch chuyển các bộ phận: lên xuống; trái phải; trước sau. Có khả năng cài đặt khoảng cách giới hạn an toàn giữa máy và mắt bệnh nhân. Cổng dữ liệu ra tối thiểu RS-232C hoặc tương đương.
				4. Các yêu cầu khác - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần - Cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
5	Siêu âm mắt (siêu âm A-B)	Bộ	02	
				1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới: 100% - Năm sản xuất: 2026 trở về sau. - Điện áp: phù hợp với điện lưới tại Việt Nam. - Nhà sản xuất đạt chứng nhận: ISO 13485 - Xuất xứ: nhóm các nước G7
				2. Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 cái - Đầu dò siêu âm B: 01 chiếc - Bàn đạp chân: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
				3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau 3.1. Máy chính - Có chế độ siêu âm B (B Scan) - Màn hình hiển thị ≥ 10 inch - Có chức năng ghi hình động

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				- Có định dạng DICOM - Có máy in nhiệt tích hợp trong máy hoặc máy in laser đen trắng 3.2. Chế độ B scan - Đầu đo siêu âm B có tần số: ≥ 10 MHz - Góc quét: ≥ 50 độ - Tốc độ khung hình: ≥ 20 khung hình/giây - Độ phóng đại: $\geq 2,0$ - Có thể chụp và lưu hình từ video - Có các công cụ điều chỉnh khuếch đại - Có thể làm mịn ảnh và khử nhiễu - Độ phân giải trục: $\leq 0,6$ mm
				4. Các yêu cầu khác - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần - Cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
6	Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT	Máy	01	
				1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới: 100% - Năm sản xuất: 2026 trở về sau. - Điện áp: phù hợp với điện lưới tại Việt Nam. - Nhà sản xuất đạt chứng nhận: ISO 13485 - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA
				2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc - Máy vi tính: 01 bộ - Phần mềm phân tích: 01 bộ - Màn hình hiển thị: 01 chiếc - Bàn đặt máy: 01 chiếc

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ
				3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau: 3.1. Chức năng sử dụng Thiết bị tối thiểu phải có các chức năng bao gồm: - Chụp cắt lớp bán phần trước - Chụp cắt lớp võng mạc (OCT) - Chụp cắt lớp mạch máu võng mạc (OCT-A) 3.2. Yêu cầu về công nghệ - Sử dụng công nghệ SD-OCT hoặc tương đương - Nguồn sáng sử dụng diode siêu phát quang (SLD) - Thiết bị phải có công nghệ theo dõi mắt - Có cơ sở dữ liệu của người Châu Á - Kích thước đồng tử tối thiểu có thể chụp được 2mm 3.3. Chụp cắt lớp bán phần trước - Độ phân giải bên: $\leq 18\mu\text{m}$ - Độ sâu của mẫu quét: $\geq 3\text{mm}$ - Chiều dài quét: 2mm đến 10mm 3.4. Chụp cắt lớp võng mạc OCT - Độ phân giải theo chiều sâu của lát cắt: $\leq 5\mu\text{m}$ - Độ phân giải dọc theo lát cắt: $\leq 15\mu\text{m}$ - Tốc độ quét: $\geq 100\,000$ A scan / giây - Thiết bị phải phân biệt được tối thiểu ≥ 15 lớp tế bào võng mạc - Thiết bị phải có tối thiểu các chế độ quét cắt lớp hình ảnh OCT: Quét đường đơn, Quét khối, Quét xuyên tâm. - Có chế độ phân tích võng mạc giúp phân tích bản đồ độ dày võng mạc, mật độ mạch máu, bản đồ độ dày lớp tế bào hạch - Có chế độ phân tích gai thị giúp phân tích bản đồ độ dày lớp tế bào hạch, mật độ mạch máu quanh gai, độ dày lớp sợi thần kinh quanh gai, thông số C/D (cup/disc - lõm/đĩa) và so sánh phân tích tiến triển giữa các lần thăm khám 3.5. Chụp cắt lớp mạch máu võng mạc OCT-A

TT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				- Thiết bị có thể chụp ảnh quét cắt lớp mạch máu võng mạc, ảnh quét phải tối thiểu có các kích cỡ như sau: + Kích cỡ 3x3 mm + Kích cỡ 9mm x 9mm hoặc 8mm x 8mm + Kích cỡ 12mm x 12mm - Thiết bị có phần mềm phân tích mật độ mạch máu, vùng vô mạch (FAZ-Foveal vascular zone), diện tích vùng tân mạch 3.6. Cấu hình cơ bản bộ máy vi tính - Màn hình độ phân giải: FHD - Bộ nhớ trong: 4 TB - Ram: 32 GB - Bộ xử lý: Intel® Core i7 - Hệ điều hành: Windows 10
				4. Các yêu cầu khác - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần - Cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
	Tổng cộng: 06 thiết bị.			

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVM-KDVT ngày /8/2026 của Bệnh viện Mắt Nghệ An)

CÔNG TY

Địa chỉ:

Số điện thoại:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO GIÁ****Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT NGHỆ AN**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Mắt Nghệ An tại Công văn số /BVM-KDVT ngày /8/2026, Công ty báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá hàng hóa:

TT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Model	Hãng SX - Nước SX	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1								
2								
Tổng: khoản. Thành tiền: đồng.								

Chi tiết đáp ứng Yêu cầu kỹ thuật tại Bảng đáp ứng kèm theo.

(Công ty gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.

3. Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày 14/9/2026.

4. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Nghệ An – Khố Yên Nam, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm 2026
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn A

BẢNG ĐÁP ỨNG VỀ KỸ THUẬT

TT	Nội dung yêu cầu báo giá	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Thông tin tài liệu tham chiếu (số trang...)
1	Máy ... Số lượng: ...	Tên thương mại: Model: Hãng – nước sản xuất:	
	Yêu cầu kỹ thuật: 1. 2. 3. ...	Cấu hình kỹ thuật: 1. 2. 3. ...	<i>Nhà cung cấp cung cấp tài liệu tham chiếu, vị trí của thông tin trong tài liệu tham chiếu</i>
		Các thông tin kỹ thuật khác: ... Các tiêu chuẩn chất lượng khác: ...	
...			